

NỘI DUNG TỰ HỌC TẠI NHÀ DÀNH CHO HỌC SINH KHỐI 10

Trong thời gian từ: 06/4/2020 đến 11/4/2020

Bài 21:

NHỮNG BIẾN ĐỔI CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN TRONG CÁC THẾ KỶ XVI - XVIII

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Sự chia cắt đất nước vào thế kỷ XVI.

1. Triều Lê sơ sụp đổ. Nhà Mạc thành lập.

– Đầu thế kỷ XVI, các vua Lê ăn chơi sa đọa. Quan lại, địa chủ hạch sách nhân dân, chiếm đoạt ruộng đất, làm cho nhân dân nổi dậy đấu tranh.

– Mạc Đăng Dung dẹp yên các thế lực phong kiến cát cứ, bắt vua Lê nhường ngôi và lập ra nhà Mạc (1527).

– Nhà Mạc củng cố chính quyền, tổ chức thi cử để tuyển chọn quan lại, xây dựng một đạo quân thường trực mạnh, giải quyết vấn đề ruộng đất, ổn định đất nước.

– Tuy nhiên nhà Mạc suy yếu dần vì ở phía Nam, một số cự thủ nhà Lê nổi dậy chống nhà Mạc.

2. Đất nước bị chia cắt vào thế kỷ XVI.

a. Chiến tranh Nam - Bắc triều.

– Nguyễn Kim nổi dậy ở vùng Thanh Hóa, lấy danh nghĩa “phù Lê diệt Mạc”, thành lập một nhà nước mới gọi là Nam triều(1532).

– 1539: Chiến tranh Nam triều (Nguyễn Kim) - Bắc triều (nhà Mạc) bùng nổ.

– 1592: nhà Mạc bị lật đổ, đất nước bước đầu được thống nhất lại.

b. Chiến tranh Trịnh - Nguyễn.

– 1545: Nguyễn Kim chết, con rể là Trịnh Kiểm lên nắm quyền, tìm cách loại trừ phe Nguyễn Kim.

– 1558: người con thứ của Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng xin vào trấn thủ Thuận Hóa, dần dần xây dựng một chính quyền riêng.

– 1627: chiến tranh Trịnh – Nguyễn bùng nổ.

– 1672: hai bên giảng hòa, lấy sông Gianh (Quảng Bình) làm ranh giới phân chia Đàng Ngoài (vua Lê - chúa Trịnh) và Đàng Trong (chúa Nguyễn), kéo dài cho đến cuối thế kỷ XVIII.

II. Bộ máy nhà nước phong kiến ở Đàng Ngoài

- Phần giảm tải (Không dạy)

III. Chính quyền ở Đàng Trong.

- Phần giảm tải (Không dạy)

❖ LUYỆN TẬP

1. Hãy trình bày nguyên nhân của sự chia cắt đất nước Việt Nam vào thế kỷ XVI.
2. Nguyễn Kim đã lấy danh nghĩa gì để nổi dậy ở vùng đất Thanh Hóa.
3. Hãy phân tích: vì sao các cựu thần Nhà Lê nổi dậy chống Nhà Mạc.

❖ PHẢN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Năm 1527, vương triều Mạc được thành lập là do

- A. các tướng lĩnh trong triều Lê sơ đã suy tôn Mạc Đăng Dung lên làm vua.
- B. Vua Lê tự nguyện nhường ngôi cho Mạc Đăng Dung.
- C. Mạc Đăng Dung ép vua Lê nhường ngôi.
- D. nhà Minh ép vua Lê nhường ngôi cho Mạc Đăng Dung.

Câu 2. Trong những năm đầu thành lập, nhà Mạc đã xây dựng chính quyền theo mô hình nào?

- A. Theo mô hình nhà nước thời Lý – Trần.
- B. Theo mô hình cũ của triều Lê sơ.
- C. Giữ nguyên bộ máy quan lại của triều Lê sơ.
- D. Theo mô hình của nhà Minh ở Trung Quốc.

Câu 3. Nhà Mạc tập trung xây dựng một lực lượng quân đội mạnh nhằm đích chính là?

- A. Chuẩn bị đối phó với cuộc xâm lược của nhà Minh.
- B. Chuẩn bị đối phó với mọi tình hình có thể xảy ra.
- C. Chuẩn bị chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.
- D. Mở rộng lãnh thổ xuống phía Nam.

Câu 4. Thế kỷ XVI, nước ta ở trong tình trạng bị chia cắt bởi cục diện

- A. Nam triều – Bắc triều.
- B. Vua Lê – Chúa Trịnh.
- C. Đàng Ngoài – Đàng Trong.
- D. Họ Trịnh – họ Nguyễn.

Câu 5. Trong giai đoạn lịch sử này, thành tích nào tạo điều kiện cho chúa Trịnh lấn át quyền vua Lê

- A. Thế lực vua Lê ngày càng yếu.
- B. Vua Lê đồng ý trao quyền lực cho chúa Trịnh.
- C. Họ Trịnh có công chính trong việc đánh đổ nhà Mạc.
- D. Nhà Lê không được quan lại và nhân dân ủng hộ như trước.

Câu 6. Ý nào không phản ánh đúng những biến đổi lớn của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỷ XVI – XVIII?

- A. Triều Lê sơ tiến hành cải cách hành chính.
- B. Cục diện Nam triều – Bắc triều.
- C. Cục diện Đàng Trong – Đàng Ngoài.
- D. Cục diện vua Lê – chúa Trịnh.

Câu 7. Đất nước ta bị chia cắt trong những thế kỷ XVI – XVIII là do

- A. nhu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.
- B. quyền lợi của các tập đoàn phong kiến trong nước.
- C. sự phát triển của các vùng miền đất nước theo các chiều hướng khác.
- D. những biến động của tình hình thế giới tác động đến nước ta.

Câu 8. Kết quả của cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều năm 1545 - 1592 là

- A. nhà Lê bị sụp đổ.
- B. nhà Mạc bị lật đổ.
- C. Trịnh Kiểm thao túng quyền lực.
- D. chiến tranh Trịnh - Nguyễn bùng nổ.

Câu 9. Nguyễn Hoàng được giao làm Trấn thủ cả xứ Quảng Nam (từ đèo Hải Vân đến đèo Cù Mông) khi cuộc nội chiến Nam – Bắc triều:

- A. đã chấm dứt.
- B. đang diễn ra.
- C. chưa xảy ra.
- D. mới bắt đầu.

- Câu 10.** Từ khi Nguyễn Kim chết, ai là người đã tiếp tục sự nghiệp “phù Lê diệt Mạc”?
- A. Nguyễn Hoàng. B. Nguyễn Phúc Khoát.
C. Trịnh Kiểm. D. Nguyễn Phúc Ánh.
- Câu 11.** Nhà Mạc rơi vào thế bị cô lập là do
- A. nhà Mạc đáp ứng nhiều yêu cầu vô lí của nhà Minh(Trung Quốc).
B. nhà Mạc bị nhà Minh (Trung Quốc) xâm chiếm.
C. nhà Mạc bị nhà Lê nổi dậy chống lại.
D. Nhà Mạc không đủ lực lượng chống quân Minh (Trung Quốc).
- Câu 12.** Sự phế truất triều đại nhà Lê để thay vào đó là triều nhà Mạc, đó là sự thay thế
- A. bất đắc dĩ. B. ngẫu nhiên.
C. tất yếu, hợp quy luật. D. không mong muốn.
- Câu 13.** Nhà Mạc tập trung xây dựng một lực lượng quân đội mạnh nhằm đích chính là?
- A. Chuẩn bị đối phó với cuộc xâm lược của nhà Minh.
B. Chuẩn bị đối phó với mọi tình hình có thể xảy ra.
C. Chuẩn bị chiến tranh xâm lược các nước láng giềng.
D. Mở rộng lãnh thổ xuống phía Nam.
- Câu 14.** Trong thời gian tồn tại, nhà Mạc đã làm được gì tích cực nhất cho đất nước?
- A. Dẹp yên các thế lực phong kiến, đưa đất nước tránh khỏi sự cát cứ, chia cắt.
B. Cùng cố được chính quyền từ trung ương đến địa phương.
C. Giải quyết tương đối tốt vấn đề ruộng đất cho nông dân.
D. Đoàn kết toàn dân.
- Câu 15.** Cuộc chiến tranh Nam - Bắc triều là cuộc chiến tranh giữa
- A. Nguyễn Kim phò nhà Lê và nhà Mạc. B. nhà Trịnh và nhà Nguyễn.
C. nhà Trịnh và Lê. D. nhà Trịnh và nhà Mạc.
- Câu 16.** Năm 1592, Nam triều tấn công vào Thăng Long, giành thắng lợi quyết định. Cục diện Nam - Bắc triều về cơ bản đã chấm dứt với sự thất bại của
- A. vua Lê, chúa Trịnh. B. chính quyền nhà Mạc.
C. chính quyền chúa Trịnh. D. chính quyền vua Lê.
- Câu 17.** Vì sao những người ủng hộ triều Lê trước đây có điều kiện thuận lợi để tập hợp lực lượng chống lại nhà Mạc?
- A. Nhà Mạc vẫn tiếp tục duy trì bộ máy quan lại cũ của triều Lê.
B. Nhà Mạc tiếp tục làm cho tình hình kinh tế, chính trị bất ổn định.
C. Nhà Mạc thực hiện chính sách đối ngoại lúng túng, đáp ứng nhiều yêu sách vô lý của nhà Minh ở Trung Quốc, gây nên sự bất bình trong quan lại và dân chúng.
D. Nhà Mạc quá yếu, không đủ sức đương đầu với thế lực thù trong, giặc ngoài.
- Câu 18.** Một trong những biểu hiện về sự thịnh đạt của triều nhà Mạc trong những năm đầu xây dựng chính quyền là:
- A. giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân.
B. thực hiện chính sách hòa hoãn với kẻ thù.
C. dựa và nhà Minh của phương Bắc để củng cố đất nước.
D. hòa hoãn với một số cựu thần nhà Lê.
- Câu 19.** Trong những năm đầu thành lập, nhà Mạc đã xây dựng chính quyền theo mô hình nào?
- A. Theo mô hình nhà nước thời Lý – Trần. B. Theo mô hình cũ của triều Lê sơ.
C. Giữ nguyên bộ máy quan lại của triều Lê sơ. D. Theo mô hình của nhà Minh ở Trung Quốc.

Câu 20. Trong cuộc nội chiến Nam - Bắc triều, thế lực của Bắc triều là

- A. vua Lê, chúa Trịnh ở vùng Thanh - Nghệ.
- B. chính quyền nhà Mạc ở Thăng Long.
- C. chính quyền nhà Lê dưới danh nghĩa triều Lê Trung Hưng.
- D. chúa Nguyễn Kim ở Thanh Hoá, Nghệ An.

Bài 22:

TÌNH HÌNH KINH TẾ Ở CÁC THẾ KỶ

XVI - XVIII

❖ KIẾN THỨC CƠ BẢN

I. Tình hình nông nghiệp.

- Từ đầu thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XVII, nông nghiệp bị chiến tranh tàn phá nên mất mùa, đói kém xảy ra liên miên, nông dân nổi dậy đấu tranh.
- Từ nửa sau thế kỷ XVII, nông nghiệp mới dần dần ổn định trở lại.
- Nhân dân hai miền đều tích cực khai hoang, tăng gia sản xuất, bồi đắp đê đập, nạo vét mương máng, nhân giống, lai tạo giống mới. Kỹ thuật trồng lúa ngày càng khoa học hơn. Họ cũng trồng thêm khoai, sắn, ngô, đậu, dâu, bông, mía, đay,...
- Ở Nam Bộ, do đất đai, thời tiết thuận lợi, năng suất lúa tăng nhanh, gạo trở thành hàng hóa, nghề làm vườn khá phát triển. Đây là giai đoạn tập trung ruộng đất vào tay địa chủ.

II. Sự phát triển của thủ công nghiệp, thương nghiệp.

1/ Thủ công nghiệp:

- Các nghề thủ công cổ truyền như làm gốm sứ, dệt vải lụa, làm giấy, làm đồ trang sức, rèn sắt, đúc đồng,... ngày càng phát triển và đạt trình độ cao.
- Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới như nghề khắc in bản gỗ, làm đường trắng, đồng hồ, tranh sơn mài.
- Số làng nghề cũng tăng lên, một số thợ giỏi ra các đô thị, lập phường vừa sản xuất vừa bán hàng, tạo ra nhiều sản phẩm độc đáo, có trình độ kỹ thuật cao.
- Ngành khai mỏ phát triển, nhiều tư nhân Hoa, Việt nhận thầu mỏ.

2/ Thương nghiệp:

a. Nội thương.

- Thế kỷ XVI – XVII, buôn bán phát triển mạnh ở miền xuôi: chợ làng, chợ huyện, chợ phủ mọc lên khắp nơi và thường họp theo phiên. Việc buôn bán giữa miền xuôi và miền ngược cũng tăng lên.
- Xuất hiện một số làng buôn và trung tâm buôn bán của vùng. Bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa: thế kỷ XVIII, nhiều nhà buôn đã mua gạo ở Gia Định bán ra miền Trung.

b. Ngoại thương.

- Vì thế giới đang có phong trào phát kiến địa lí, cùng với chủ trương mở cửa hợp thời của các chúa Trịnh, Nguyễn nên ngoại thương nước ta phát triển nhanh chóng: thuyền buôn các nước, kể cả các nước châu Âu, đến nước ta ngày càng nhiều.

- Họ chở đến vũ khí, thuốc súng, len dạ, bạc, đồng, đồ sứ,... để đổi lấy tơ lụa, đường, đồ gốm, các loại nông lâm sản,...
- Nhiều thương nhân nước ngoài như Nhật Bản, Trung Hoa, Hà Lan, Anh, Pháp đã lập phố sá, cửa hàng để buôn bán lâu dài.
- Đến giữa thế kỷ XVIII, ngoại thương suy yếu dần do chế độ thuế khóa phức tạp, nặng nề và quan lại tham nhũng.

III. Sự hưng khởi của các đô thị.

- Sự phát triển của kinh tế hàng hóa đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự hình thành và hưng khởi của đô thị.
- Trong các thế kỷ XVI - XVIII, nhiều đô thị mới hình thành ở miền Bắc và miền Nam:
 - Thăng Long (Kẻ Chợ) gồm 36 phố phường và 8 chợ.
 - Phố Hiến (Hưng Yên) ra đời và phát triển phồn thịnh.
 - Hội An (Quảng Nam) là thành phố cảng lớn nhất ở Đàng Trong.
 - Thanh Hà (Phủ Xuân - Huế) do các thương nhân Trung Hoa thành lập, khá sầm uất.
- Vào đầu thế kỷ XIX, các đô thị suy tàn dần.

❖ LUYỆN TẬP

1. Hãy trình bày tình hình thương nghiệp ở nước ta trong các thế kỷ XVI - XVIII.
2. Sự hưng khởi của các đô thị thể hiện ra sao? Ý nghĩa của sự phát triển các đô thị.
3. Hãy thống kê những biểu hiện tiêu biểu của sự phát triển thủ công nghiệp, thương nghiệp ở các thế kỷ XVI – XVIII theo bảng dưới đây:

	Các loại hình (hình thức)	Biểu hiện của sự phát triển
Thủ công nghiệp		
Nội thương		
Ngoại thương		

❖ PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của nông nghiệp nước ta cuối thế kỷ XV – đầu thế kỷ XVI

- A. Ruộng đất ngày càng tập trung vào tay tầng lớp địa chủ, quan lại.
- B. Nhà nước không quan tâm nhiều đến sản xuất.
- C. Thiên tai, hạn hán, mất mùa thường xuyên xảy ra.
- D. Ở vùng đất mới Đàng Trong, nông nghiệp tương đối phát triển.

Câu 2. Sau thời kỳ loạn lạc kéo dài, tình hình nông nghiệp nước ta dần ổn định phát triển trở lại vào thời gian nào?

- A. Nửa đầu thế kỷ XVI.
- B. Nửa cuối thế kỷ XVI.
- C. Nửa đầu thế kỷ XVII.
- D. Nửa cuối thế kỷ XVII.

Câu 3. Đến thế kỷ XVII, lãnh thổ đất nước ta được mở rộng về phía

- A. Tây.
- B. Bắc.
- C. Đông.
- D. Nam.

Câu 4. Những nghề thủ công mới xuất hiện ở nước ta trong các thế kỷ XVI – XVIII là

- A. Nghề làm gốm, sứ, dệt vải lụa.
- B. Nghề rèn sắt, đúc đồng.
- C. Nghề làm giấy, làm đồ trang sức.
- D. Nghề in bản gỗ, làm đồng hồ.

Câu 5. Điểm mới thể hiện sự phát triển của thủ công nghiệp ở nước ta trong các thế kỷ XVI – XVIII là

- A. Có nhiều làng nghề thủ công.
- B. Xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.
- C. Một số thợ giỏi đã họp nhau tại các đô thị, lập phường vừa sản xuất, vừa bán hàng.
- D. Hàng thủ công của nước ta đã được buôn bán đến nhiều nước.

Câu 6. Câu ca sau chứng tỏ điều gì

Đình Bảng bán ăm, bán khay

Phù Lưu họp chợ mỗi ngày một đông.

- A. Sự phát triển của thủ công nghiệp.
- B. Sự xuất hiện nhiều nghề thủ công mới.
- C. Sự giao lưu buôn bán trong nước ngày càng phát triển.
- D. Người dân họp chợ buôn bán hàng hóa.

Câu 7. Điểm mới thể hiện sự phát triển của thương nghiệp ở nước ta trong các thế kỷ XVI – XVIII là

- A. Xuất hiện các chợ họp theo phiên.
- B. Xuất hiện một số làng buôn và trung tâm buôn bán của các vùng.
- C. Thợ thủ công đem hàng đến các đô thị, cảng thị buôn bán.
- D. Có sự giao lưu buôn bán với một số nước trong khu vực.

Câu 8. Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngoại thương ở nước ta phát triển mạnh mẽ trong các thế kỷ XVI – XVIII là gì?

A. Do sự phát triển giao lưu buôn bán trên thế giới và chính sách mở cửa của chính quyền Trịnh, Nguyễn.

- B. Do sản phẩm thủ công ngày càng nhiều đã thu hút các thương nhân nước ngoài đến buôn bán.
- C. Do nước ta có nhiều cửa biển thuận lợi cho việc giao thương.
- D. Do chính quyền Trịnh, Nguyễn đánh thuế nhẹ đối với các thương nhân nước ngoài.

Câu 9. Nét mới về ngoại thương ở nước ta trong các thế kỷ XVI – XVIII là

- A. Đã xuất hiện những thương nhân đến từ châu Âu.
- B. Đàng Trong đã hình thành các thương cảng lớn nhất đất nước ta.
- C. Sự ra đời của các cơ quan chuyên trách việc buôn bán với nước ngoài.
- D. Sự ra đời của những đội thuyền lớn để buôn bán với châu Âu.

Câu 10. Từ giữa thế kỷ XVIII, ngoại thương nước ta dần suy yếu vì

- A. Giai cấp thống trị chuyển sang ăn chơi, hưởng thụ.
- B. Chúa Trịnh, chúa Nguyễn hạn chế ngoại thương do tình hình chính trị.
- C. Chính sách thuế khóa ngày càng phức tạp, quan lại sách nhiễu.
- D. Bị cạnh tranh bởi các nước trong khu vực.

Câu 11. Trung tâm trao đổi, buôn bán sầm uất nhất Đàng Trong là

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------------|
| A. Hội An (Quảng Nam). | B. Nước Mặn (Bình Định). |
| C. Gia Định (thành phố Hồ Chí Minh). | D. Thanh Hà (Phú Xuân – Huế). |

Câu 12. Từ cuối thế kỷ XV đến đầu thế kỷ XVI, ruộng đất ngày càng tập trung vào trong tay ai?

- | | |
|-------------------------|--------------------------------|
| A. Nông dân. | B. Tầng lớp địa chủ, quan lại. |
| C. Nhà nước phong kiến. | D. Toàn dân. |

Câu 13. Từ nửa sau thế kỷ XVII, tình hình ruộng đất ở Đàng Trong và Đàng Ngoài như thế nào?

- A. Ruộng đất cả hai Đàng đều mở rộng, nhất là ở Đàng Trong.
- B. Ruộng đất Đàng Ngoài mở rộng hơn Đàng Trong.
- C. Ruộng đất Đàng Trong mở rộng, Đàng Ngoài bị thu hẹp.
- D. Ruộng đất cả hai Đàng đều thu hẹp.

Câu 14. Vì sao vào các thế kỷ XVI - XVII, ở nước ta có sự hình thành và hưng khởi của các đô thị?

- A. Do nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển.
- B. Do sự phát triển của kinh tế hàng hoá.
- C. Do thương nhân nước ngoài vào nước ta quá nhiều.
- D. Do chính sách mở cửa của các chúa Trịnh, Nguyễn.

Câu 15. Nông nghiệp bị phá hoại nghiêm trọng, nông dân phải rời bỏ ruộng đồng, xóm làng đi lang thang kiếm sống. Đó là tình hình kinh tế

- A. ở Đàng Trong.
- B. ở Đàng Ngoài.
- C. ở cả hai Đàng.
- D. thời chúa Nguyễn.

Câu 16. Trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa lớn nhất của nước ta trong các thế kỉ XVI – XVIII là

- A. Phố Hiến (Hưng Yên).
- B. Hội An (Quảng Nam).
- C. Thanh Hà (Phú Xuân – Huế).
- D. Kinh Kì (Kê Chợ).

Câu 17. Cho các sự kiện:

1. Toàn bộ phần đất còn lại của Chăm-pa đã được sáp nhập vào lãnh thổ Đàng Trong.
2. Nguyễn Phúc Tần mở rộng cương giới đến sông Phan Rang.
3. Nguyễn Phúc Chu cho Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược vùng đất Đồng Nai, thiết lập xã, thôn, phường, ấp, khai khẩn đất hoang, lập thêm dinh Trấn Biên và Phiên Trấn, đặt ra phủ Gia Định để quản lí.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo trình tự thời gian.

- A. 2, 1, 3.
- B. 2, 3, 1.
- C. 3, 1, 2.
- D. 3, 2, 1.

Câu 18. Từ năm 1760 trở đi, ở Đàng Ngoài, chúa Trịnh cho phép các trấn cũng được mở xưởng để làm gì?

- A. Đúc đồng.
- B. Đúc tiền.
- C. Đúc súng.
- D. Làm đồ trang sức.

Câu 19. Từ thế kỷ XVII - XVIII, người ta thường buôn bán ở đâu?

- A. Ở cửa hàng.
- B. Ở cửa hiệu.
- C. Ở chợ.
- D. Ở ngã ba đường.

Câu 20. Chúa Nguyễn đã khuyến khích những địa chủ giàu có ở đâu chiêu mộ những người dân nghèo vào khai khoáng ở Đồng Nai, Gia Định?

- A. Ở Đàng Ngoài.
- B. Ở Thuận - Quảng.
- C. Ở Quảng Nam.
- D. Thuận Quảng.